TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**04**/2021/HSST
Ngày:22-10- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*BàVũ T Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: BàLò T Hiêng
Ông Vũ Văn Quỳnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn T Ánh Hồng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà***:Ông Vũ Đình Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 22tháng 10 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số01/2021/TLST-HS ngày01tháng 10năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số01/2021/QĐXXST-HS ngày07tháng10năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên:**Nguyễn Văn M**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 08/10/1985 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú:Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp:Không; trình độ văn hóa:8/12; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết)và bà Nguyễn T T - sinh năm 1961; vợ: Bùi T Th (đã ly hôn), con:Có 02 con,con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012;tiền sự: Không; tiền án:01 tiền án, tại bản án số 55/2019/HSST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo thi hành xong bản án ngày 02/6/2020;nhân thân: Sử dụng ma túy và đã một lần bị phạt cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"đã được xóa án tích;bị tạm giam từ ngày15/7/2021 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Bà Bùi T C; sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố 08, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội củabị cáo:

Khoảng 23 giờngày 13/7/2021, bị cáo Nguyễn Văn M kéo theo xe đẩy hàng 2 bánh của bàNguyễn T T (*mẹ bị cáo*) lên thành phố Điện Biên Phủ nhặt phế liệu. Đến tổ dân phố 06, phường Noong Bua, qua ánh đèn cao áp bị cáo thấy cửa ngách quán tạp hóa của bà Bùi T C khóa ngoài, biết bên trong không có người, bị cáo nẩy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo nhặt một viên đá gần đó đập 4-5 nhát vào ổ khóa, làm bung chốt và vỡ khóa. Bị cáo mở cửa vào quán, thấy có một két sắt Hòa Phát màu xanh nặng khoảng 60,5 kg; kích thước cao 41,5 cm x 31 cm x 60,9 cm. Bị cáo đẩy xe vào quán, lấy mảnh bìa cát tông nhặt trên đường trước đó, lót dưới đáy két, kéo két ra gần cửa rồi vần két lên xe đẩy hàng đẩy ra ngoài, chốt cửa lại. Bị cáo đẩy xe đem két ra bãi đất trống thuộc tổ dân phố 07, phường Noong Bua giấu.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 15/7/2021 bị cáo đi xe đạp mượn của anh Lò Văn B từ hôm trước để đi chơi, chở két đi phá để lấy tài sản; đi được khoảng 10 m thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện bắt giữ. Tại cơ quan điều tra, bà C mở két, bên trong két có 18.900.000 đồng cùng một số giấy tờ của bà C.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình; bị hại khai về việcbị mất tài sản như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã thu giữ và sau đó trả lại tài sản bị cáo trộm cắp cùng một số giấy tờ cá nhân cho bị hại; trả lại xe đẩy và xe đạp cho chủ sở hữu; bị hại không yêu cầu bồi thường chiếc khóa cửa bị cáo đã đập hỏng.

Bản kết luận định giá tài sản số 50/KL ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tài sảntrong tố tụng hình sựkết luận:Két sắt bị cáo lấy trộm trị giá 480.000 đồng, ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp đã qua sử dụng trị giá 16.000 đồng;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

3. Quyết định truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 129/CT-VKSTPĐBP ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Nguyễn Văn Mvề tội "Trộm cắp tài sản", theokhoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụngkhoản 1 Điều 173, điểms khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52BLHS; xử phạt bị cáo từ 21đến 24tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; không đề cập giải quyết về bồi thường dân sự; vật chứng còn lại tịch thu để hủy.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã nhận thấy

việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáoNguyễn Văn M và của bị hạitrong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Vào rạng sáng ngày 14/7/2021,tại khu vực tổ dân phố 06, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;lợi dụng đêm về sáng vắng người,quán bán hàng chỉ khóa cửa ngoài, không có người trông coi;bị cáo Nguyễn Văn M đã dùng đá đập vỡ khóa cửa,vần chiếc két trị giá 480.000 đồng, nặng khoảng 60,5 kg, bên trong két có 18.900.000 đồng của bà Bùi T C,lên chiếc xe đẩyđem theochở đi cất giấu. Khoảng 03 giờ sáng ngày 15/7/2021, bị cáo dùng xe đạp chở két đi phá thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:"*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữa đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theođiều luật đã viện dẫnở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng,giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưngcó nhân thân xấu vìđã một lần bị xử phạt cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" đã được xóa án tích, một lần bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích; trong lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm", cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tương ứng theo Điều 52 BLHS để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói C. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo theoĐiều 51BLHS đối với bị cáo. Mức hình phạt vàtình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sởchấp nhận.

[3]Về hình phạt bổ sung: Theokhoản 5 Điều 173 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáokhông có nghề nghiệp và thu nhập, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Bồi thường dân sự, vật chứng và các vấn đề khác: Bà T và ông B không biết việc trộm cắp của bị cáo, nên không đề cập xử lý. Bị hạiđã nhận lại tài sản bị mất, bà T và ông B đã nhậnlại xe đẩy, xe đạp của mình; không ai có yêu cầu bồi thường,nên không đề cập giải quyết về bồi thường dân sự. Vật chứng còn lại là 02 mảnh vỡ kim loại và 01 ổ khóa bị hỏng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để hủy.

[5] Án phí:Bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩmtheoquy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Mphạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:Áp dụngkhoản 1 Điều 173, điểms khoản 1Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52BLHS: Xử phạt bị cáo**01** (một) **năm 09** (chín) **tháng tù**; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam15/7/2021.

3. Bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:Tịch thu để hủy 02 mảnh vỡ kim loại và01 ổ khóa đã bị hỏng (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng10 năm 2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáophải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6.Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bảnántrong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/10/2021); nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận**:*
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Hồ sơ Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TPĐiện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ;
-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ T Nhung

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 22 tháng 10 năm 2021;

Tại:Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ T Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Quỳnh
Bà Lò T Hiêng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số thụ lý số 01/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021đốivới bị cáo:Nguyễn Văn M; sinh ngày 08 tháng 10 năm 1985 tại tỉnh Điện Biên;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Những chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

3. Có căn cứ kết tội bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các vấn đề dân sự:

- Hình phạt:Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểms khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52BLHS: Xử phạt bị cáo01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ15/7/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không đề cập giải quyết.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Án phí, vật chứng, tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

- Án phí:Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Vật chứng:Áp dụng khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:Tịch thu để hủy 01 ổ khóa đã bị hỏng.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

- Tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa: Không có

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Biểu quyết:3/3 nhất trí.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Biểu quyết:3/3 nhất trí.

9. Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bảnántrong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/10/2021); nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc hồi giờphút ngày 22 tháng 10năm 2021; biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ T Nhung

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/TB-TA	*Điện Biên Phủ, ngày 22 tháng10năm 2021*

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

Kính gửi: UBND xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 01/2021/HSST ngày 01/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên:**Nguyễn Văn M**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 08/10/1985 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Thôn Thanh Hồng 11, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Nguyễn Văn Hùng (đã chết) và bà Nguyễn T T - sinh năm 1961; vợ: Bùi T Tuyết (đã ly hôn);

Tại bản án số04/2021/HSST ngày22 tháng 10 năm 2021 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểms khoản 1Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo**01** (một) **năm 09** (chín) **tháng tù**; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 15/7/2021.

3. Bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:Tịch thu để hủy 02 mảnh vỡ kim loại và 01 ổ khóa đã bị hỏng (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 10 năm 2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáophải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bảnántrong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/10/2021); nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận: - Như kính gửi; - Lưu hồ sơ.	**THẨM PHÁN**